TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2023/HS-PT
Ngày: 20/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Tuấn;
Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Bà Vũ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1214/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. **Lô Phò P** sinh ngày 10 tháng 11 năm 1975 tại huyện P1, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản P2, xã P3, huyện P1, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Phò X và bà Moòng Thị X1 (đều đã chết); có vợ là Cụt Mẹ P4 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2021 cho đến nay; có mặt.

2.Lô Thị C sinh ngày 22 tháng 3 năm 1987 tại huyện P1, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú:Bản C1, xã C2, huyện P1, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 0/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Viết B và bà Lô Mẹ B; có chồng là Lữ Văn P5 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/10/2021 đến 05/10/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho Bảo lĩnh đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Nguyễn Đình T - Công ty Luật TNHH Y thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Lô Thị May C3 sinh ngày 06/7/2005;

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Cụt Mẹ P4 sinh năm 1973;

Cùng trú tại: Bản P2, xã P3, huyện P1, tỉnh Nghệ An và đều có mặt.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư Nguyễn Anh T1 - Công ty Luật TNHH Y thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án này còn có bị cáo Moong Thị X2 không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2018 (không nhớ ngày cụ thể), Lô Phò P gặp và đặt vấn đề với Lô Thị C (là cháu ruột của P) tìm người đưa con gái của mình là cháu Lô Thị May C3 sinh ngày 06/7/2005 sang Trung Quốc bán với giá 120.000.000 đồng để lấy tiền chữa bệnh cho bản thân. Ngày hôm sau, C gặp và hỏi Moong Thị X2 về việc bán cháu C3. X2 đồng ý và hẹn trước khi đi sẽ báo. C điện thoại cho P biết đã liên hệ được với X2 để đưa cháu C3 sang Trung Quốc bán với giá như P yêu cầu. X2 điện thoại sang cho Vi Thị Th (là con gái của X2 lấy chồng sinh sống bên Trung Quốc) hỏi người để đưa cháu C3 sang Trung Quốc bán. Th cho X2 số điện thoại của một người phụ nữ tên H (không rõ lai lịch và địa chỉ). X2 liên lạc với H thống nhất giá bán và cách đưa cháu C3 sang Trung Quốc. Sau đó, X2 điện thoại cho C biết thời gian và địa điểm đón cháu C3. 05 ngày sau, tại đầu cầu H1, bản H2, xã H3, huyện P1, tỉnh Nghệ An, C giao cháu C3 cho X2 và dặn sau khi bán cháu C3 đưa về cho P 120.000.000 đồng, còn tiền hưởng lợi của C khi nào X2 về thì tính sau. X2 bắt xe ô tô khách đưa cháu C3 ra thành phố H4, tỉnh Quảng Ninh. H đón X2 và cháu C3 vượt biên đi sâu vào nội địa Trung Quốc rồi về nhà của Th ở (không rõ địa chỉ cụ thể). Ở nhà Th được 05 ngày, X2 nói cháu C3 điện thoại về cho P để X2 gặp báo đã sang được Trung Quốc và chưa bán được cháu C3. P vẫn giữ nguyên giá bán cháu C3 như ban đầu. Khoảng 01 tháng sau, H bán cháu C3 cho một người đàn ông Trung Quốc có tên là Sao Cha H5 mua về làm vợ với giá 05 vạn NDT tương đương 150.000.000 đồng. H lấy 01 vạn NDT, đưa cho X2 04 vạn NDT rồi bắt xe cho X2 quay về. Đến Việt Nam, X2 đem đổi 04 vạn NDT được 120.000.000 đồng, gọi cho P biết đã bán được cháu C3 và hẹn để giao tiền nhưng P nói X2 giao cho C. Sau đó, P điện thoại cho C đi nhận tiền. Tại cầu Xốp Nhị, X2 giao cho C 110.000.000 đồng để

đưa cho P. Chia cho C 3.000.000 đồng, X2 lấy 7.000.000 đồng. Trên đường về, C bớt 10.000.000 đồng cho mình, đưa cho P 100.000.000 đồng.

Cháu C3 phải sống chung với người đàn ông Trung Quốc như vợ chồng được khoảng 03 năm. Đến ngày 14/9/2021, cháu C3 bỏ trốn được về Việt Nam. Ngày 01/10/2021, cháu C3 gửi đơn tố cáo hành vi phạm tội của Moong Thị X2 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P1, tỉnh Nghệ An.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lô Phò P, Lô Thị C phạm tội "Mua bán người dưới 16 tuổi".

Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 151; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lô Phò P 14 (Mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 151; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lô Thị C 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 02/10/2021 đến ngày 05/10/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Moong Thị X2, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, bị hại là cháu Lô Thị May C3 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Lô Phò P và Lô Thị C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Lô Phò P và Lô Thị C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lô Phò P về tội "Mua bán người dưới 16 tuổi" theo quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự và Lô Thị C về tội "Mua bán người dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo và bị hại có quan hệ ruột thịt (bố con và chị em con chú con bác ruột), đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ lạc hậu. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, giảm cho bị cáo C từ 03 tháng đến 06 tháng tù, giảm cho bị cáo P từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo và bị hại có quan hệ ruột thịt (bố con và chị em con chú con bác ruột), đều là người

dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ lạc hậu. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo như ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Người bào chữa cho các bị cáo: Cả hai bị cáo đều bị bệnh, trong đó bị cáo P bị suy tim độ 2, bị cáo C bị u tuyến yên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lô Phò P và Lô Thị C thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả và quy kết. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị cáo Moong Thị X2, lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng tháng 11/2018, do cần tiền chữa bệnh cho mình, Lô Phò P đã gặp Lô Thị C (là cháu ruột của P) để tìm người đưa con gái của P là cháu Lô Thị May C3 sinh ngày 06/7/2005 sang Trung Quốc bán. C liên lạc qua điện thoại và đã giao cháu C3 cho Moong Thị X2. Sau đó, X2 và một người phụ nữ tên H (chưa rõ lại lịch, địa chỉ) đưa cháu C3 sang Trung Quốc. H bán cháu C3 cho một người đàn ông Trung Quốc có tên Sao Cha H5 để làm vợ với giá 05 vạn NDT tương đương 150.000.000 đồng, H lấy 01 vạn NDT, đưa cho X2 04 vạn NDT tương đương 120.000.000 đồng. P được hưởng lợi 100.000.000 đồng, X2 hưởng lợi 7.000.000 đồng và C được hưởng lợi 13.000.000 đồng. Thời điểm cháu Lô Thị May C3 bị bán thì cháu C3 mới 13 tuổi 04 tháng 24 ngày. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lô Phò P về tội "Mua bán người dưới 16 tuổi" theo quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Lô Thị C về tội "Mua bán người dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 151 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền được bảo vệ về danh dự, nhân phẩm của trẻ em mà còn xâm phạm đến hạnh phúc gia đình, coi con người như món hàng hóa trao đổi trên thị trường, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm

pháp luật hình sự nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm mục đích vụ lợi. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4] Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ lạc hậu, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, trong vụ án này, bị cáo C với mục đích giúp cho bị cáo P (là chú ruột của bị cáo C) có tiền chữa bệnh nên mới nhận lời giúp P và thông qua X2 để tìm người bán cháu C3 qua Trung Quốc; bị hại và các bị cáo có quan hệ ruột thịt (cha con, chị em con chú con bác ruột) và cháu C3 cũng đã trở về Việt Nam; bị cáo P bị bệnh suy tim độ 2, bị cáo C bị u tuyến yên. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, Luật sư bào chữa cho bị cáo cũng đều đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, có cơ sở để chấp nhận kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo của bị hại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P xuống mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 điều 151 Bộ luật Hình sự và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo C dưới mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 điều 151 Bộ luật Hình sự, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị hại là cháu Lô Thị May C3 (người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Cụt Mẹ P) đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Lô Phò P và Lô Thị C, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

1. Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 151; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lô Phò P 12 (Mười hai) năm tù về tội "Mua bán người dưới 16 tuổi", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 151; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lô Thị C 11 (Mười một) năm tù về tội "Mua bán người dưới 16 tuổi", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/10/2021 đến ngày 05/10/2021.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- BH, ĐDBH (theo địa chỉ);
- Lưu: P.HCTP-VP; HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Tuấn